


Số: 64 /TB- BKHĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng công chức năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư



Căn cứ Quyết định số 1975/QĐ-BKHĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tuyển dụng **54** chỉ tiêu công chức ngạch chuyên viên và tương đương, trong đó **50** chỉ tiêu tuyển dụng thông qua hình thức thi tuyển theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (thi tuyển) và **04** chỉ tiêu tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký tuyển dụng

1.1 Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch trung thực, rõ ràng;
- d) Trình độ đào tạo: Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm thi tuyển.
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

g) Người hiện đang là cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhân dân thuộc biên chế nhà nước khi đăng ký dự thi phải có giấy chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hiện đang quản lý và sử dụng.

1.2 Những người có một trong những tình trạng sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp

hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Các đối tượng và điểm ưu tiên, cụ thể như sau:

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Lệ phí dự thi

Thực hiện theo Thông tư số Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

II. VỀ THI TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển, địa điểm tiếp nhận Phiếu

a) Người đăng ký dự thi tuyển công chức nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ) vào một vị trí việc làm tại một đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng công chức, người đăng ký dự thi tuyển công chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu;

b) Phiếu đăng ký dự tuyển được coi là không hợp lệ để tham gia thi tuyển khi có một trong các trường hợp sau:

- Một người đăng ký thi tuyển vào từ 2 vị trí trở lên;
- Không kê khai trung thực, rõ ràng, đầy đủ thông tin theo yêu cầu
- Không ký xác nhận vào Phiếu;
- Phiếu gửi về sau thời điểm hết hạn nhận hồ sơ (theo dấu đi của bưu điện).

c) Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự thi tuyển: Phiếu đăng ký dự thi tuyển được gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện về trụ sở cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư - số 6B Hoàng Diệu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

d) Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự thi tuyển: Từ ngày 13/12/2023 đến ngày 13/01/2024. Các trường hợp nộp sau thời gian trên đều không hợp lệ (tính theo dấu bưu điện).

2. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển

Thi tuyển công chức được thực hiện qua 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Nội dung thi gồm 2 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh gồm 30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút.

c) Miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi tại điểm b nêu trên, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: phỏng vấn

b) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi phỏng vấn: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm: 100 điểm

e) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

3.2 Hoàn thiện hồ sơ trước khi tuyển dụng công chức

a) Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) ... theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định;

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển;

III. VỀ XÉT TUYỂN

1. Đối tượng xét tuyển

1.1 Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm

học của bậc đại học, trong độ từ 16 tuổi đến 30 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pich thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

1.2. Người có trình độ thạc sĩ trong độ tuổi từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c tiểu mục 1.1 mục này;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

1.3. Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi dưới 35 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b tiểu mục 1.2 mục này.

2. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Xét tuyển công chức được thực hiện qua 2 vòng:

2.1 Vòng 1: Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn nêu trên. Hồ sơ đủ điều kiện sẽ tiếp tục xét tuyển tại Vòng 2.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: phỏng vấn

b) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi phỏng vấn: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm: 100 điểm

e) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

3.1 Người đăng ký xét tuyển phải nộp cho cơ quan tuyển dụng một bộ hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 5/12/2017 của Chính phủ);

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao Giấy khai sinh; bản sao các văn bằng, bảng điểm kết quả học tập; bản sao các văn bằng, chứng chỉ, ngoại ngữ, tin học được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực;

- Các văn bằng, bảng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực. Trường hợp văn bằng do nước ngoài cấp phải có văn bản công nhận của cơ quan có thẩm quyền về chất lượng văn bằng (Cục Quản lý chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trong trường hợp bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại xuất sắc theo xếp loại của trường (đánh giá xếp loại của trường; thư xác nhận của trường đạt loại xuất sắc...);

- Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực chứng minh đạt giải cá nhân trong thời gian học tại cấp trung học phổ thông hoặc đại học đáp ứng quy định tại mục nêu đối tượng dự tuyển;

- Kết quả học tập và rèn luyện các năm học của bậc đại học;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- 3 ảnh 4x6 chụp trong 6 tháng gần nhất;

- 3 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận và số điện thoại liên lạc.

b) Người đăng ký dự tuyển công chức nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển vào một vị trí việc làm tại một đơn vị có chỉ tiêu xét tuyển công chức, người đăng ký xét tuyển công chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký xét tuyển tính đến thời điểm nộp hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu;

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển được coi là không đủ điều kiện để tham gia xét tuyển khi có một trong các trường hợp sau:

- Một người đăng ký xét tuyển vào từ 2 vị trí trở lên;
- Không kê khai trung thực, rõ ràng, đầy đủ thông tin theo yêu cầu;
- Thiếu thành phần hồ sơ theo yêu cầu;
- Không ký xác nhận vào Phiếu đăng ký xét tuyển;
- Hồ sơ gửi về sau thời điểm hết hạn nhận hồ sơ (theo dấu đi của bưu điện).

d) Địa điểm tiếp nhận Hồ sơ đăng ký xét tuyển được gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu chính về địa chỉ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư - số 6B Hoàng Diệu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

đ) Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự xét tuyển: Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 30/3/2024. Các trường hợp nộp sau thời gian trên đều không hợp lệ (tính theo dấu bưu điện).

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên; Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 bằng nhau thì người có trình độ đào tạo cao hơn là người trúng tuyển; nếu trình độ đào tạo bằng nhau thì người có giải thưởng cá nhân cao hơn theo thứ tự quy định là người trúng tuyển; nếu giải thưởng cá nhân bằng nhau thì người có điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm học tập bằng nhau thì người có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Bộ trưởng thống nhất với Hội đồng tuyển dụng quyết định.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM DỰ TUYỂN

(Biểu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

V. THÔNG BÁO DANH SÁCH THÍ SINH CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức năm 2023 sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <http://www.mpi.gov.vn>

2. Thời gian thi tuyển, địa điểm thi tuyển, địa điểm phỏng vấn sẽ được

đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <http://www.mpi.gov.vn> đồng thời gửi giấy triệu tập cho thí sinh có đủ điều kiện dự thi theo địa chỉ thí sinh đã đăng ký (*dự kiến thi tuyển được tổ chức vào tháng 01/2024 tại Hà Nội*).

3. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển, thời gian, địa điểm phỏng vấn vòng 2 sẽ đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <http://www.mpi.gov.vn> đồng thời gửi giấy triệu tập cho thí sinh có đủ điều kiện dự xét tuyển theo địa chỉ thí sinh đã đăng ký (*dự kiến xét tuyển vòng 2 được tổ chức vào tháng 04/2024 tại Hà Nội*).

4. Kết quả điểm thi và kết quả trúng tuyển sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <http://www.mpi.gov.vn> đồng thời gửi cho thí sinh theo địa chỉ thí sinh đã đăng ký.

VI. THÔNG TIN LIÊN HỆ

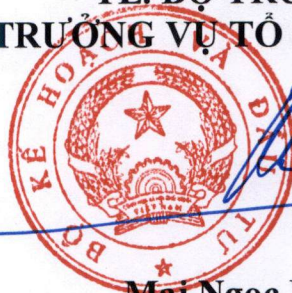
Thông tin cụ thể liên quan đến kỳ tuyển dụng thí sinh liên lạc theo địa chỉ:

- Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Địa chỉ: số 6B đường Hoàng Diệu, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Điện thoại: 080.44836./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Báo Đầu tư; Trung tâm CNTT;
- Đài Phát thanh & Truyền hình HN (để đăng tin);
- Lưu: VT, Vụ TCCB (2b). **H6**

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Mai Ngọc Bích



BIỂU TÔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 64/TB-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Đơn vị	VTVL cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu	
				54	Chuyên môn nghiệp vụ	Bổ sung
I	Chỉ tiêu thi tuyển			50		
1	Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân	chuyên viên quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên	4	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); tài chính - ngân hàng (mã ngành: 7340201); kinh tế xây dựng (mã ngành: 7580301); quản lý xây dựng (mã ngành: 7580302); kỹ thuật xây dựng (mã ngành: 8580201); kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (mã ngành: 7580205)	
		chuyên viên quản lý đầu tư	Chuyên viên	2	tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); kinh tế xây dựng (mã ngành: 7580301); quản lý xây dựng (mã ngành: 7580302); kỹ thuật xây dựng (mã ngành: 8580201); kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (mã ngành: 7580205)	
2	Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ	chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên	3	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: kinh tế học (mã ngành: 73101); quản lý xây dựng (mã ngành: 75803); kiến trúc và quy hoạch (mã ngành: 75801)	
		chuyên viên về quản lý đầu tư	Chuyên viên	3	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: kinh tế học (mã ngành: 73101); quản lý xây dựng (mã ngành: 75803); xây dựng (mã ngành: 75802)	

STT	Đơn vị	VTVL cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu	
				54	Chuyên môn nghiệp vụ	Bổ sung
3	Vụ Tài chính, tiền tệ	chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành về kinh tế (mã ngành: 7310101, 7310104, 7310105, 7310106, 7310107, 7310109); tài chính, ngân hàng (mã ngành: 7340201, 7340204, 7340205); kế toán - kiểm toán (mã ngành: 7340301, 7340302)	
4	Vụ Kinh tế công nghiệp, dịch vụ	chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: Quản lý công nghiệp (mã ngành: 7510601, 8510601); Kinh tế công nghiệp (mã ngành: 7210604); Quản lý năng lượng (mã ngành: 8510602); công nghệ dầu khí và khai thác (mã ngành: 75107); kỹ thuật dầu khí (mã ngành: 7520604, 8520604); Kỹ thuật điện (mã ngành: 7520201, 8520201).	
5	Vụ Phát triển hạ tầng và đô thị	chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); luật kinh tế (mã ngành: 7380107)	
6	Vụ Quản lý các khu kinh tế	chuyên viên về quản lý đầu tư	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104, 8310104); kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310106, 8310106); quản lý dự án (mã ngành: 7340409)	

STT	Đơn vị	VTVL cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu	
				54	Chuyên môn nghiệp vụ	Bổ sung
7	Vụ Kinh tế đối ngoại	chuyên viên quản lý kinh tế đối ngoại	Chuyên viên	2	tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: kinh tế (mã ngành: 7310101); kinh tế chính trị (mã ngành: 7310102); kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310106); toán kinh tế (mã ngành: 7310108); luật kinh tế (mã ngành: 7380107); luật quốc tế (mã ngành: 7380108); kinh tế xây dựng (mã ngành: 7580301); tài chính ngân hàng (mã ngành: 8340201); quản lý kinh tế (mã ngành: 9310110); kinh doanh quốc tế (mã ngành: 7340120)	
8	Vụ Lao động, văn hóa, xã hội	chuyên viên quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế (mã ngành: 7310101)	
9	Vụ Quản lý quy hoạch	chuyên viên về quản lý quy hoạch	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: bản đồ học (mã ngành: 7440212; 8440212); kỹ thuật trắc địa - bản đồ (mã ngành: 7520503); bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý (mã ngành: 8440217); địa lý (khoa học thông tin địa không gian, quản lý phát triển đô thị và bất động sản) (mã ngành: 9310501)	
10	Vụ Pháp chế	chuyên viên về quản lý đầu tư	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Luật học (mã ngành: 73801); Kinh tế (mã ngành: 7310101); Kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310106); Kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); Xây dựng (mã ngành: 75802); Quản trị kinh doanh (mã ngành: 7340101); Tài chính - Ngân hàng (mã ngành: 7340201); Kinh doanh quốc tế (mã ngành: 7340120).	
		chuyên viên về công tác pháp chế	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Luật (mã ngành: 73801)	

STT	Đơn vị	VTVL cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu	
				54	Chuyên môn nghiệp vụ	Bổ sung
11	Vụ Tổ chức cán bộ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); Kinh tế chính trị (mã ngành: 7310102); Quản trị kinh doanh (mã ngành: 7340101); Quản trị nhân lực (mã ngành: 7340404); Quan hệ lao động (mã ngành: 7340408); Quản lý công (mã ngành: 7340403); Luật (mã ngành: 7380101)	
12	Thanh tra Bộ	thanh tra viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	3	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: luật (mã ngành: 73801); kinh tế (mã ngành: 73101); kế toán - kiểm toán (73403); tài chính - ngân hàng (mã ngành: 7340201, 7340205); xây dựng (mã ngành: 75802); quản lý xây dựng (mã ngành: 75803); quản lý dự án (mã ngành: 7340406); kiến trúc và xây dựng (mã ngành: 758); công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng (mã ngành: 75101)	
		thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: luật (mã ngành: 73801); quản lý công (mã ngành: 7340403); chính sách công (mã ngành: 8340402); quản lý nhà nước (mã ngành: 7310205)	

STT	Đơn vị	VTVL cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu	
				54	Chuyên môn nghiệp vụ	Bổ sung
13	Cục Phát triển doanh nghiệp	quản lý doanh nghiệp	Chuyên viên	3	tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: kinh tế (mã ngành: 7310101); kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310106); toán kinh tế (mã ngành: 7310108); kinh tế số (mã ngành: 7310109); quản trị kinh doanh (mã ngành: 7340101); kinh doanh quốc tế (mã ngành: 7340120); kinh doanh thương mại (mã ngành: 7340121); tài chính - ngân hàng (mã ngành: 7340201); luật (mã ngành: 7380101); luật kinh tế (mã ngành: 7380107)	
		hành chính văn phòng	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: luật (mã ngành: 7380101); quản trị văn phòng (mã ngành: 7340406)	
		công nghệ thông tin	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: công nghệ thông tin (mã ngành: 7480201); an toàn thông tin (mã ngành: 7480202); mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (mã ngành: 7480102); kỹ thuật phần mềm (mã ngành: 7480103); hệ thống thông tin (mã ngành: 7480104); trí tuệ nhân tạo (mã ngành 7480107)	

STT	Đơn vị	VTVL cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu	
				54	Chuyên môn nghiệp vụ	Bổ sung
14	Cục Quản lý đấu thầu	chuyên viên về quản lý đấu thầu	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: Luật (mã ngành: 73801); xây dựng (mã ngành: 75802); quản lý xây dựng (mã ngành: 75803); kinh tế (mã ngành: 7310101); kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310106), quản lý dự án (mã ngành: 7340409); công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng (mã ngành: 75101)	
		chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: Luật (mã ngành: 73801); Kinh tế (mã ngành: 7310101); Kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); Kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); Kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310105); Quản lý công (mã ngành: 7340403); Khoa học quản lý (mã ngành: 7340401)	
		chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: Luật (mã ngành: 73801); Kinh tế (mã ngành: 7310101); Kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); Kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); Kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310105); Tài chính - Ngân hàng (mã ngành: 7340201); Quản lý công (mã ngành: 7340403); Quản trị nhân lực (mã ngành: 7340404); Quản trị văn phòng (mã ngành: 7340406); khoa học quản lý (mã ngành: 7340401)	

STT	Đơn vị	VTVL cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu	
				54	Chuyên môn nghiệp vụ	Bổ sung
15	Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	chuyên viên về quản lý doanh nghiệp	Chuyên viên	4	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: kinh tế (mã ngành: 7310101), kinh tế chính trị (mã ngành: 7310102); kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310106); thống kê kinh tế (mã ngành: 7310107), kinh tế số (mã ngành: 7310109); quản trị kinh doanh (mã ngành: 7340101); Marketing (mã ngành: 7340115); kinh doanh quốc tế (mã ngành: 7340120); kinh doanh thương mại (mã ngành: 7340121); thương mại điện tử (mã ngành: 7340122); tài chính - ngân hàng (mã ngành: 7340201); khoa học quản lý (mã ngành: 7340401); quản lý công (mã ngành: 7340403); quản trị nhân lực (mã ngành: 7340404); quản trị văn phòng (mã ngành: 7340406); luật (mã ngành: 7380101); luật hành chính (mã ngành: 7380102); luật kinh tế (mã ngành 7380107); luật quốc tế (mã ngành: 7380108); máy tính và công nghệ thông tin (mã ngành: 748)	
16	Cục Kinh tế Hợp tác	chuyên viên về kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác	Chuyên viên	3	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: kinh tế (mã ngành: 7310101); Luật (mã ngành: 7380101); Luật kinh tế (mã ngành: 7380107)	
		chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	3	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành hoặc chuyên ngành: báo chí và truyền thông (mã ngành: 73201); quản trị kinh doanh (mã ngành: 7340101); ngôn ngữ Anh (mã ngành: 7220201); kinh doanh quốc tế (mã ngành: 7340120); kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105)	Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: quản trị kinh doanh, ngôn ngữ Anh, kinh doanh quốc tế, kinh tế phát triển thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí

STT	Đơn vị	VTVL cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu	
				54	Chuyên môn nghiệp vụ	Bổ sung
17	Văn phòng Bộ	văn thư viên	Chuyên viên	2	tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành: văn thư - lưu trữ - bảo tàng (mã ngành: 73203); khoa học thư viện (mã ngành: 8320203)	trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
		chuyên viên về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: kinh tế (mã ngành: 7310101); kinh tế xây dựng (mã ngành: 7580301)	
		chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: quản trị kinh doanh (mã ngành: 7340101); kinh doanh quốc tế (mã ngành: 7340120); kinh tế xây dựng (mã ngành: 7580301)	
18	Cục Đầu tư nước ngoài	chuyên viên về quản lý đầu tư	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh (72220201); Ngôn ngữ Trung Quốc (7220204); Ngôn ngữ Hàn Quốc (7220210); Kinh tế học (7310205); Quan hệ quốc tế (7310206); Quản trị kinh doanh (7340101); Kinh doanh quốc tế (7340120); Kinh doanh thương mại (7340121); Tài chính - ngân hàng (7340201); Công nghệ tài chính (7340205); Khoa học quản lý (7340201); Quản lý công (7340403); Quản trị nhân lực (7340404); Hệ thống thông tin quản lý (7340405); Quản lý dự án (7340409); Luật (8380101); Luật Kinh tế (8380107)	

STT	Đơn vị	VTVL cần tuyển dụng	Ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu	
				54	Chuyên môn nghiệp vụ	Bổ sung
II	Chỉ tiêu xét tuyển			4		
1	Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân	chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); tài chính - ngân hàng (mã ngành: 7340201); kinh tế xây dựng (mã ngành: 7580301); quản lý xây dựng (mã ngành: 7580302); kỹ thuật xây dựng (mã ngành: 8580201); kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (mã ngành: 7580205)	
2	Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ	chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp/quản lý đầu tư	chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: kinh tế học (mã ngành: 73101); quản lý xây dựng (mã ngành: 75803); kiến trúc và quy hoạch (mã ngành: 75801); xây dựng (mã ngành: 75802)	
3	Vụ Kinh tế đối ngoại	chuyên viên về quản lý kinh tế đối ngoại	chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: kinh tế (mã ngành: 7310101); kinh tế chính trị (mã ngành: 7310102); kinh tế đầu tư (mã ngành: 7310104); kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105); kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310106); toán kinh tế (mã ngành: 7310108); luật kinh tế (mã ngành: 7380107); luật quốc tế (mã ngành: 7380108); kinh tế xây dựng (mã ngành: 7580301); tài chính ngân hàng (mã ngành: 8340201); quản lý kinh tế (mã ngành: 8310110); kinh doanh quốc tế (mã ngành: 7340120)	
4	Cục Quản lý đấu thầu	chuyên viên về quản lý đấu thầu	Chuyên viên	1	tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: Luật (mã ngành: 73801), xây dựng (mã ngành: 75802), quản lý xây dựng (mã ngành: 75803), kinh tế (mã ngành: 7310101), kinh tế đầu tư (mã ngành 7310104), kinh tế phát triển (mã ngành: 7310105), kinh tế quốc tế (mã ngành: 7310106, quản lý dự án (mã ngành: 7340409), công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng (mã ngành: 75101)	